

HƯỚNG DẪN
công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030

- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị;

- Căn cứ Kế hoạch số 270-KH/TU, ngày 05/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Thành lập tiểu ban nhân sự

(1) Số lượng, cơ cấu tiểu ban nhân sự thực hiện theo Kế hoạch số 270-KH/TU, ngày 05/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(2) Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự

- Tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025-2030; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội.

- Ban hành quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự; tham mưu ban thường vụ cấp ủy thành lập tổ giúp việc (nếu có).

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

2. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội đảng bộ.

(2) Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, của tỉnh, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025-2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

(3) Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

(4) Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 20-QĐ/TU, ngày 03/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quy định của cấp mình phù hợp với tình hình, đặc điểm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1) Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2) Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

(3) Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp huyện ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp cán bộ được điều động, luân chuyển*). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; (ii) Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(4) Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền theo tinh thần Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương⁽¹⁾. Đối với cấp xã, công chức tham gia cấp ủy phải có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên; cán bộ hoạt động không chuyên trách do ban thường vụ huyện ủy, thành ủy xem xét, quyết định.

(5) Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021, Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị và Kết luận số 524-KL/TU, ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật; thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

⁽¹⁾ Giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021, được ghi trong hồ sơ lý lịch của cán bộ, đảng viên và được công nhận là tương đương với tiêu chuẩn về lý luận chính trị, cụ thể: (1) Giấy xác nhận trình độ sơ cấp lý luận chính trị do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện cấp. (2) Giấy xác nhận trình độ trung cấp lý luận chính trị do trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp. (3) Giấy xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị do: (i) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp. (ii) Các học viện của Bộ Quốc phòng (*Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị, Học viện Lục quân*) và các học viện của Bộ Công an (*Học viện Chính trị Công an nhân dân, Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân*) cấp. (iii) Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp giấy xác nhận trước ngày 01/6/2016 đúng đối tượng và được cấp có thẩm quyền cử đi học.

(6) Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất 02 năm (*24 tháng*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 01 năm (*12 tháng*) đến dưới 02 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Lưu ý: Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp⁽²⁾.

(7) Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025-2030 nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và tiêu chuẩn chức danh cụ thể do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Về độ tuổi

2.1. Độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo điểm 3.2, mục 3, phần II Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và điểm 2.2, mục 2, phần II, Kế hoạch số 270-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(1) *Đối với cấp huyện*: Độ tuổi tham gia cấp ủy, nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

(2) *Đối với xã, phường, thị trấn*:

- Cán bộ, công chức cấp xã: Độ tuổi tham gia cấp ủy, nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Độ tuổi tham gia cấp ủy còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (*60 tháng*) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

⁽²⁾ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Trưởng phòng X có cơ cấu cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 (*theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp ủy thông qua*), nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng X ít nhất 2 năm theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; nói chung không quá 65 tuổi đối với nam và 62 tuổi đối với nữ để bảo đảm sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ.

(3) *Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở*: Độ tuổi tham gia cấp ủy, nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

(4) *Đối với đảng bộ bộ phận*: Độ tuổi tham gia cấp ủy, nam sinh từ tháng 01/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

(5) *Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận*: Độ tuổi tham gia cấp ủy, nam sinh từ tháng 10/1965, nữ sinh từ tháng 3/1970 trở lại đây.

(6) *Đối với chi bộ thôn, bản, tổ dân phố*: Độ tuổi tham gia cấp ủy không quá 65 tuổi đối với nam và 62 tuổi đối với nữ.

2.2. Độ tuổi được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp; cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức⁽³⁾ theo quy định tại điểm 3.2, mục 3, phần II, Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và điểm 2.2, mục 2, phần II, Kế hoạch số 270-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(1) *Đối với cấp huyện*: Độ tuổi tái cử cấp ủy; các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND huyện, thành phố nhiệm kỳ 2026-2031: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

(2) *Đối với xã, phường, thị trấn*:

- Cán bộ, công chức cấp xã: Độ tuổi tái cử cấp ủy, nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây. Riêng các đồng chí dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2026-2031, nam sinh từ tháng 02/1966, nữ sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Độ tuổi tái cử cấp ủy còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

⁽³⁾ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn B, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021-2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; nói chung không quá 65 tuổi đối với nam và 62 tuổi đối với nữ; đối với những nơi có khó khăn về cán bộ có thể cao hơn nhưng không quá 70 tuổi, phải bảo đảm sức khỏe, có uy tín, nhiệt tình, trách nhiệm, do ban thường vụ huyện ủy, thành ủy xem xét, quyết định.

(3) *Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:* Độ tuổi tái cử cấp ủy, nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

(4) *Đối với đảng bộ bộ phận:* Độ tuổi tái cử cấp ủy, nam sinh từ tháng 10/1965, nữ sinh từ tháng 3/1970 trở lại đây.

(5) *Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận:* Độ tuổi tái cử cấp ủy, nam sinh từ tháng 10/1964, nữ sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây.

Riêng đối với các đồng chí bí thư còn tuổi công tác theo quy định từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp ủy cấp trên đồng ý, thì có thể xem xét tái cử đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

(6) *Đối với chi bộ thôn, bản, tổ dân phố:* Độ tuổi tái cử cấp ủy không quá 65 tuổi đối với nam và 62 tuổi đối với nữ; đối với những nơi có khó khăn về cán bộ có thể cao hơn nhưng không quá 70 tuổi, phải bảo đảm sức khỏe, có uy tín, nhiệt tình, trách nhiệm do ban chấp hành đảng bộ cấp xã quyết định.

(7) *Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:*

- Các đồng chí bí thư là thủ trưởng trong các chi, đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch, giám đốc doanh nghiệp nhà nước còn tuổi công tác theo quy định từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp ủy cấp trên đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống: Tùy tình hình thực tế, các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, sức khỏe, tín nhiệm, được cấp ủy cấp trên đồng ý thì có thể tham gia cấp ủy khóa mới, không quy định độ tuổi tham gia cấp ủy (kể cả tham gia lần đầu và tái cử).

2.3. Đối với lực lượng vũ trang

(1) Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này.

(2) Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an: Thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

2.4. Về việc xác định độ tuổi khi không có sự thống nhất

(1) Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

(2) Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định⁽⁴⁾.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy

3.1. Cơ cấu

(1) Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

(2) Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý*).

(3) Thực hiện bố trí 100% bí thư cấp huyện không là người địa phương; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác.

(4) Phân đầu đời mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy. Phân đầu tỷ lệ cấp ủy viên nữ

⁽⁴⁾ Theo Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp huyện, dưới 40 tuổi đối với cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

(5) Việc tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các đồng chí đồn trưởng hoặc chính trị viên đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(6) Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỷ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Chỉ thị số 35-CT/TW và Hướng dẫn này thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự đề kiện toàn, bổ sung theo quy định.

(7) Về cơ cấu cấp ủy, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

3.2. Số lượng và định hướng cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy các cấp

3.2.1. Cấp huyện và tương đương

a) Đối với đảng bộ huyện, thành phố

(1) Cấp ủy:

- Số lượng:

+ Huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên, Nậm Nhùn và thành phố Lai Châu: 39 đồng chí.

+ Huyện Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ: 41 đồng chí.

- Cơ cấu lĩnh vực công tác:

+ Khối đảng, đoàn thể từ 33 đến 35%: Thường trực cấp ủy, đại diện lãnh đạo các ban đảng, văn phòng cấp ủy, đại diện lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Khối chính quyền từ 31 đến 33%: Lãnh đạo thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và một số phòng, ban khác.

+ Khối nội chính từ 12 đến 15%: Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, thanh tra, công an, quân sự. Riêng đối với các huyện Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ thực hiện cơ cấu chỉ huy trưởng và chính trị viên ban chỉ huy quân sự huyện tham gia cấp ủy.

+ Khối xã từ 17 đến 22% (*quan tâm các xã biên giới, xã trọng điểm về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; bảo đảm hài hòa giữa các vùng, các dân tộc*).

- Cơ cấu độ tuổi: Phần đầu tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 42 tuổi từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*), từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40-50%, còn lại trên 52 tuổi.

(2) Ban thường vụ cấp ủy:

- Số lượng: 13 đồng chí.

- Cơ cấu: Bí thư, phó bí thư thường trực, chủ tịch HĐND (*ở những nơi thường trực cấp ủy kiêm chủ tịch HĐND cơ cấu 01 phó chủ tịch HĐND*), chủ tịch và 01 phó chủ tịch UBND, chủ nhiệm UBKT và trưởng các ban đảng (*tổ chức, tuyên giáo, dân vận*), chủ tịch Ủy ban MTTQ, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an và lựa chọn 01 trong 02 cơ cấu: Bổ sung 01 phó chủ tịch UBND hoặc người đứng đầu địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

(3) Phó bí thư cấp ủy 02 đồng chí, trong đó: 01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư - chủ tịch UBND.

b) Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

(1) Cấp ủy:

- Số lượng: 23 đồng chí.

- Cơ cấu lĩnh vực công tác: Thường trực đảng ủy; đại diện lãnh đạo các ban đảng, văn phòng đảng ủy, đại diện lãnh đạo đoàn thể, tổ chức đảng trực thuộc.

- Cơ cấu độ tuổi: Phần đầu tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 42 tuổi từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*), từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40-50%, còn lại trên 52 tuổi.

(2) Ban thường vụ cấp ủy:

- Số lượng: 07 đồng chí.

- Cơ cấu: Bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm UBKT, trưởng các ban đảng (*tổ chức, tuyên giáo*) và đại diện tổ chức đảng trực thuộc trong cơ quan Ủy ban MTTQ hoặc các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

(3) Phó bí thư cấp ủy từ 01 đến 02 đồng chí.

c) Đối với Đảng bộ Quân sự, Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh: Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW và hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

3.2.2. Cấp cơ sở

a) Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn

(1) Cấp ủy:

- Số lượng: 15 đồng chí.

- Cơ cấu lĩnh vực công tác: Thường trực đảng ủy, lãnh đạo thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, đại diện lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, công an, quân sự, công chức cấp xã, đại diện lãnh đạo trường học, trạm y tế, chi bộ trực thuộc *(nếu cần)*.

- Cơ cấu độ tuổi: Phân đầu tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi từ 10% trở lên *(tính cho cả nhiệm kỳ)*, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40-50%, còn lại trên 50 tuổi.

(2) Ban thường vụ cấp ủy:

- Số lượng: 05 đồng chí.

- Cơ cấu:

- + Đối với xã, phường, thị trấn bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch HĐND gồm: Bí thư, phó bí thư thường trực, chủ tịch UBND và lựa chọn 02 trong 03 cơ cấu: Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự.

- + Đối với xã, phường, thị trấn chủ tịch HĐND chuyên trách: Bí thư, phó bí thư thường trực, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND và lựa chọn 01 trong 03 cơ cấu: Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự.

(3) Phó bí thư cấp ủy 02 đồng chí, trong đó: 01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư - chủ tịch UBND.

(4) Ở các xã biên giới thật sự khó khăn về cán bộ, tiềm ẩn phức tạp về quốc phòng, an ninh thì thực hiện tăng cường 01 cán bộ đồn biên phòng tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, giữ chức vụ phó bí thư đảng ủy và tính vào số lượng cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư đảng ủy xã theo quy định.

b) Đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và đảng bộ bộ phận

(1) Đối với đảng bộ cơ sở:

- Cấp ủy:

- + Số lượng: Không quá 15 đồng chí *(căn cứ quy định của Trung ương, chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và đầu mối đơn vị trực thuộc của từng cơ quan, đơn vị; cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng định hướng số lượng nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cơ sở cho phù hợp)*.

- + Cơ cấu lĩnh vực công tác: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, đại diện lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc, công đoàn, đoàn thanh niên *(nếu có)*.

- Ban thường vụ cấp ủy:

+ Số lượng: Từ 03 đến 05 đồng chí.

+ Cơ cấu lĩnh vực công tác: Lãnh đạo cơ quan, đại diện lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị.

(2) Đối với chi bộ cơ sở và đảng bộ bộ phận:

- Số lượng: Không quá 07 đồng chí.

- Cơ cấu lĩnh vực công tác: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, đại diện lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc, công đoàn, đoàn thanh niên (nếu có).

c) Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận: Chi bộ có 09 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy. Chi bộ đông đảng viên bầu không quá 07 đồng chí. Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu 01 phó bí thư.

4. Quy trình nhân sự và số dư

(1) Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND.

(2) Quy trình nhân sự cấp ủy thực hiện theo Phụ lục 1, 2, 3, 4; quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy thực hiện theo Phụ lục 5 kèm theo Hướng dẫn này.

(3) Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 1113-QĐ/TU, ngày 03/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung một số Điều, Phụ lục I, Quy định số 15-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy định của cấp ủy cấp mình⁽⁵⁾.

⁽⁵⁾ Ví dụ: Trong phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Phạm Văn B giữ chức Trưởng phòng C; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy A khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu đồng chí Phạm Văn B giữ chức

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử theo Phụ lục 1 Hướng dẫn này⁽⁶⁾.

(4) Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới

Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 15-QĐ/TU, Quyết định số 1113-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quy định của cấp ủy cấp mình và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

(5) Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3-5 ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục thực hiện quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

(6) Về tỉ lệ số dư ở các bước thực hiện quy trình nhân sự

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với điều kiện thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người⁽⁷⁾.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (*ở lần trước*) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định⁽⁸⁾.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

(1) Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình nhân sự (5 bước) theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁽⁶⁾ Ví dụ: Trong phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện B nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn D, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy B khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử theo Phụ lục 1, Hướng dẫn này.

⁽⁷⁾ Ví dụ: Đảng bộ huyện P có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 39 người; số cấp ủy viên tái cử là 24 người; số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 15 người. Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 39 người), thì sẽ có 26,7 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 26 người (tương ứng tỉ lệ số dư 28,2%) hoặc phương án 27 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 30,7%).

⁽⁸⁾ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 23 người trong danh sách 25 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 21 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (thiếu 2 người theo quy định), thì hội nghị tiếp tục đưa 4 người có số phiếu giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lần 2 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

(2) Thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương ở những nơi có đủ điều kiện thực hiện theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(3) Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

(4) Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới; thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

(5) Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên

(1) Các cấp ủy căn cứ vào số lượng, định hướng cơ cấu đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

(2) Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng các cấp.

(3) Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

7. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn này và các quy định hiện hành; đồng thời quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

(2) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp có thẩm quyền cần chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ, quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu cấp ủy khóa mới theo quy định, bảo đảm hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với nguồn nhân sự từ nơi khác; trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3) Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp; thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

(4) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần:

- Rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-

QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (*công an, thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy (*ủy ban kiểm tra cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025-2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

(5) Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại mục 5, phần I, Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

(6) Đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một địa phương, cơ quan, đơn vị và bí thư cấp ủy cấp huyện là người địa phương có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp ủy ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

(7) Thực hiện dừng bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy; cấp xã dừng bổ sung từ tháng 11/2024, cấp huyện từ tháng 01/2025*). Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang do cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

(8) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và tương đương, 30

ngày làm việc đối với cấp huyện; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ sau đại hội

(1) Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

(2) Đối với cán bộ không tái cử (*cấp huyện, cấp xã*) nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

(3) Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và quy định của pháp luật.

(4) Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế không là đại biểu HĐND thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

9. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

(1) Danh mục hồ sơ đối với nhân sự thực hiện theo Phụ lục 6 kèm theo Hướng dẫn này. Trong đó, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

(2) Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền*), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3) Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống⁽⁹⁾, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(4) Các cấp ủy trực thuộc tỉnh gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 về Ban Tổ chức Tỉnh ủy ít nhất trước 50 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*tính theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản “mềm” danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (*theo mẫu tại phụ lục 7 kèm theo*) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB) bảo mật theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn này, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác nhân sự ở cấp mình; hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các chi, đảng bộ cấp dưới.

2. Ban thường vụ cấp ủy báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi; tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ; cán bộ nữ; cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; dự kiến nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư

⁽⁹⁾ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách số dư để ban thường vụ cấp ủy cấp trên xem xét, cho ý kiến. Khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội.

3. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong tháng 3 năm 2025 (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội cho phù hợp với sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Vũ Mạnh Hà